TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023/HSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoa Thị Vân
2. Bà Vũ Thị Thúy Bình;

- Thư ký phiên toà: ông Lê Quý Sửu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST – QĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Họ tên: Trần Văn T,** tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1999, nơi sinh: huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Đ, xã Q huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông Trần Quang Toàn, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Yên, sinh năm 1979. Vợ: Vàng T Mẩy, sinh năm 1999. Con bị cáo có 01 con, sinh năm 2020. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 7 tháng 9 năm 2022, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. **Họ tên Trần Thanh Th;** tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1995, nơi sinh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Đ, xã Q huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Tiền án; không; Tiền sự: không. Con ông; Trần Văn Chiểu, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1976. Vợ: Phạm Như Quỳnh,

sinh năm 1998 (đã ly hôn). Con có 01 con sinh năm 2016 đang ở với chị Phạm Như Quỳnh. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lý Giá Trụ, sinh năm 2001 và có 01 con chung sinh năm 2022. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25 tháng 10 năm 2022, tạm giam ngày 28 tháng 10 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. **Họ tên: Chảo Láo T,** tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 2003; nơi sinh tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông Chảo A Sểnh, sinh năm 1986 và bà Chảo Khé Mẩy, sinh năm 1986. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14 tháng 10 năm 2022, tạm giam ngày 23/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. **Họ tên**: **Vàng Láo T,** tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27 tháng 3 năm 2002, nơi sinh tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông Vàng Duần Tá, sinh năm 1975 và bà Chảo Sử Mẩy, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giam ngày 16/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Láo T: bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Ta trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chảo Láo T: bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Ta trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Anh Tẩn Láo T (Ph).

Địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vàng Trung Lâm – sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc Anh – sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ 2, phường D thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

- Anh Trần Tiến Thành – sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ 23, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2022, Tẩn Láo T (tên gọi khác là Phin) vay số tiền 5.000.000 đồng của Trần Văn T và thỏa thuận với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày nhưng T (Ph) chưa trả gốc và lãi lần nào cho T sau đó T (Ph) nhắn tin cho Ta biết đang đi làm tại Hải Dương, khi nào có tiền thì sẽ trả cho Ta . Đến đầu tháng 8/2022, Ta gặp Chảo Láo T (là bạn của T (Ph) tại quán bi a của Ta ở thôn Kim Tiến, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, Ta nói cho T biết T (Ph) đang nợ tiền của mình và bảo T nếu T tìm được T (Ph) và báo cho Ta thì Ta sẽ cho tiền, Chảo Láo T đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2022, T (Ph) nhắn tin cho Chảo Láo T biết đang ở nhà nghỉ Canh Ngoan trên đường Hồng Hà, Phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai và rủ T đến chơi, T đồng ý và đi đến chỗ của T (Ph). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T nhắn tin báo cho Ta biết T (Ph) đang ở nhà nghỉ Canh Ngoan để Ta đến đòi nợ. Biết Ta sẽ đánh T (Ph) nên T nhắn tin bảo Ta cũng đánh cả mình để cho T (Ph) không nghi ngờ việc T báo tin, Ta đồng ý. Sau đó Ta rủ Trần Thanh Th, Vàng Láo T và Phạm Thanh Tùng cùng đi tìm T (Ph) để đòi nợ, Thuỷ, T , Tùng đồng ý. Cả bốn thuê xe taxi biển kiểm soát 24A – 087.90 do Nguyễn Ngọc Anh chở đến nhà nghỉ Canh Ngoan để tìm T (Ph). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thấy Chảo Láo T xuống lấy đồ ăn, Ta , Thủy cùng T đi lên phòng 301, còn Tùng và Vàng Láo T chờ ở dưới. Khi vào phòng 301, thấy T (Ph) đang nằm trên giường, Ta liền yêu cầu T (Ph) trả tiền nhưng T (Ph) nói chưa có tiền trả, Ta bảo T (Ph) cùng đi về nhà Ta để giải quyết, T (Ph) đồng ý. Sau đó T (Ph), Chảo Láo T, Ta , Thuỷ, Tùng và Vàng Láo T cùng đi taxi về nhà Ta tại thôn Đ, xã Q huyện B, tỉnh Lào Cai.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi về đến nhà Ta , Ta yêu cầu T (Ph) và Chảo Láo T đi vào nhà và dặn lái xe taxi chờ ở ngoài. Khi vào trong nhà, T (Ph) ngồi ở trên ghế trong phòng khách, Chảo Láo T ngồi ở bên phải của T (Ph). Ta nói với T (Ph) *"Ý mày là giờ không trả tiền đúng không"* rồi dùng tay phải lấy chiếc dép giả da màu đen bên phải đang đi, tay trái giữ đầu T (Ph), tay phải cầm dép đánh 02 cái vào vùng đầu, mặt bên trái của T (Ph), Ta chuyển dép sang tay trái rồi tiếp tục đánh 01 cái vào vùng đầu, mặt bên phải của T (Ph). Vừa đánh, Ta vừa chửi, nói T (Ph) nợ tiền không trả, còn trốn tránh, khóa facebook. Lúc này, Thủy, Tùng và Vàng Láo T đứng đằng sau Ta , Thủy dùng chân phải đạp vào ngực T (Ph) và *nói "Bây giờ như nào?".* Ta tiếp tục hỏi T (Ph) *"Bao giờ có tiền? Bao giờ trả tiền? Gọi mẹ mày mang tiền xuống đây"*. Phạm Thanh Tùng cũng dùng tay đánh Chảo Láo T 01 cái vào mặt và nói với Chảo Láo T *"Bao giờ có tiền",* T nói *"Cho em khất mấy hôm"* để T (Ph) không nghi ngờ. Ta đưa chiếc điện thoại Iphone X màu trắng

cho T (Ph) yêu cầu T (Ph) gọi cho bà Tẩn T Mẩy (sinh năm 1977) là mẹ của T (Ph) mang tiền xuống trả cho Ta thì Ta mới thả cho T (Ph) về. Thấy T (Ph) nói chuyện với bà Mẩy bằng tiếng dân tộc Dao, Ta không hiểu được nên bảo Vàng Láo T dịch lại thì biết T (Ph) chỉ xin 13.000.000 đồng, Ta liền nói *"Sao lại 13.000.000 đồng, phải là 20.000.000 đồng"*. Sau đó, Ta cùng Thủy, Chảo Láo T, Vàng Láo T và Phạm Thanh Tùng tiếp tục trông giữ T (Ph) ở nhà của Ta đợi người nhà mang tiền xuống trả thì mới cho T (Ph) về.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, T (Ph) nói với Ta *"Bây giờ muộn quá người nhà chưa lo được tiền"*, thì Ta nói *"Bây giờ đi ra quán"*. Ta cùng Thủy, Chảo Láo T, Vàng Láo T, Phạm Thanh Tùng và T (Ph) lên xe taxi đi ra quán bi a của Ta ở thôn Kim Tiến, xã Quang Kim, huyện Bát Xát để tiếp tục trông giữ T (Ph). Khoảng 15 phút sau, Chảo Láo T nói muốn ra thành phố Lào Cai nên Ta đã nhờ em trai là Trần Hùng Dũng chở Chảo Láo T đi ra thành phố Lào Cai và nhờ Dũng đưa cho T số tiền 100.000 đồng.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 04/9/2022, Ta , Tùng và Thủy tiếp tục yêu cầu T (Ph) gọi điện cho bà Mẩy để mang tiền đến nhưng bà Mẩy nói chưa vay đủ tiền nên hẹn chiều mới đến. Do sợ kéo dài thời gian người nhà T (Ph) sẽ trình báo cơ quan chức năng nên Ta đã gọi điện cho Vàng Trung Lâm mang xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 821.51 của Lâm đến cho T (Ph) mượn, Ta nói với Lâm nếu T (Ph) không trả xe thì Ta sẽ có trách nhiệm. Lâm đồng ý rồi đi về. Lúc này Ta yêu cầu T (Ph) mang xe mô tô của Lâm đi thế chấp bằng tên của T (Ph) lấy 20.000.000 đồng về trả cho Ta . Do sợ tiếp tục bị đánh và không cho về nên T (Ph) đồng ý. Ta bảo Vàng Láo T dẫn T (Ph) đến quán sửa xe của Trần Tiến Thành để thế chấp xe vay 20 triệu đồng. Vàng Láo T nhận tiền vào tài khoản MB bank của mình rồi chuyển số tiền trên vào tài khoản BIDV của Trần Văn T. Sau đó, T (Ph) được Ta cho về. Sau khi chiếm đoạt được 20.000.000 đồng của T (Ph), Trần Văn T cho Vàng Láo T 500.000 đồng, cho Chảo Láo T thêm 500.000 đồng, số tiền này Chảo Láo T và Vàng Láo T đã tiêu xài cá nhân hết, còn Thủy và Tùng, Ta chưa cho tiền.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/TgT ngày 23/9/2022 của Trung Ta pháp y tỉnh Lào Cai đã xác định tại thời điểm giám định: Tẩn Láo T không có dấu vết thương tích để lại trên cơ thể: Mức tổn thương cơ thể là 0%. Dấu hiệu: Đau, sưng nề, bầm tím: Không xếp mức tổn thương cơ thể do không có quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%. Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật tày.

Bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T và Vàng Láo T phạm vào các tội *"Giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội *"Cướp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sựnăm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng.Về tội danh:

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T và Vàng Láo T đã phạm vào tội *"Giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội *"Cướp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Trần Văn T:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) 6 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo theo quy định.

+ Bị cáo Trần Thanh Thuỷ:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thanh Thuỷ từ 11 (mười một) tháng đến 14 (mười bốn) tháng về tội "Giữ người trái pháp luật";

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thanh Thuỷ từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Bị cáo Chảo Láo T:

Áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sựđề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Chảo Láo T từ 11 tháng đến 14 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thanh Thuỷ từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Bị cáo Vàng Láo T:

Áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vàng Láo T từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật";

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vàng Láo T từ 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Thuỷ, Chảo Láo T, Vàng Láo T không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dép giả da màu đen bên phải đã tạm giữ của Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tẩn Láo T (Phin) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Vàng Láo T có quan điểm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng Láo T được hưởng mức án 6 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vàng Láo T từ 3 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo theo quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo Chảo Láo T có quan điểm:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Chảo Láo T được hưởng mức án 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Chảo Láo T từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T và Vàng Láo T thành khẩn khai báo, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Do Tẩn Láo T (Phin) có nợ tiền Trần Văn T 5.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày và Tẩn Láo T chưa trả được đồng nào cả gốc và lãi, sau đó thì Tẩn Láo T (Phin) đi làm ở Hải Dương để kiếm tiền trả nợ, Ta gặp Chảo Láo T là bạn của T (Phin) nói cho T biết T (Ph) đang nợ tiền của mình và bảo T nếu T tìm được T (Ph) và báo cho Ta thì Ta sẽ cho tiền, Chảo Láo T đồng ý. Đến 21 giờ ngày 03/9/2022 Chảo Láo T báo cho Ta biết T (Ph) đang ở nhà nghỉ Canh Ngoan. Sau đó Ta rủ, Trần Thanh Th, Vàng Láo T và Phạm Thanh Tùng đi tìm T (Ph) để đòi nợ. Đến 21 giờ cùng ngày cả bốn người đến chỗ T (Ph) đang nghỉ và đòi tiền nhưng T (Ph) không có và Ta bảo T (Ph) cùng đi về nhà Ta để giải quyết. Khoảng 22 giờ ngày 03/9/2022 đến khoảng 12 giờ ngày 04/9/2022, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th,Phạm Thanh Tùng, Chảo Láo T và Vàng Láo T đã dùng dép, tay chân để đánh và thay nhau trông giữ, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh Tẩn Láo T (Phin) số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Như vậy Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T, Vàng Láo T và Phạm Thanh Tùng đã giữ Tẩn Láo T tại nhà của Ta từ 22 giờ ngày 03/9/2022 đến khoảng 12 giờ ngày 04/9/2022, các bị cáo đã có hành vi giữ người trái pháp luật, tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 157 Bộ luật hình sự, khi giữ người các bị cáo không gây thiệt hại về sức khỏe cho Tẩn Láo T, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng qui định.

Quá trình giữ người các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực thể hiện bằng việc dùng dép đánh vào đầu mặt, đạp vào ngực của T (Ph), đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho T (Ph) không thể chống cự được và T (Ph) đã phải mượn xe máy của người khác để cầm đồ, khi đi cầm đồ Ta đã cử Vàng Láo T đi cùng và lấy được 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đưa cho Ta . Như vậy các bị cáo có hành vi Cướp tài sản. Tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Các bị cáo chiếm đoạt được tài sản là 20.000.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Phạm Thanh Tùng là người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Thanh Tùng đã bỏ trốn không xác định được ở đâu. Ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã khởi tố bị can và tiến hành truy nã đối với Phạm Thanh Tùng. Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, đối với hành vi của Phạm Thanh Tùng, sau khi bắt được bị can sẽ điều tra, xử lý sau.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền tự do thân thể, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực trong việc đánh đập, trông giữ và uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Tẩn Láo T (Phin), vì vậy Trần Văn T phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Các bị cáo Trần Thanh Th, Chảo Láo T là người thực hành tích cực, trực tiếp đánh, trông giữ và uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Tẩn Láo T (Phin), vì vậy Trần Thanh Th, Chảo Láo T chịu trách nhiệm ngang nhau và sau Trần Văn T trong vụ án.

Đối với bị cáo Vàng Láo T, sau khi được bị cáo Trần Văn T rủ đi đòi nợ, Vàng Láo T đã đồng ý và tham gia tích cực trong việc phiên dịch để bị cáo Ta tiếp tục uy hiếp tinh thần buộc Tẩn Láo T gọi điện về cho gia đình để đòi tiền trả nợ. Ngoài ra Vàng Láo T trực tiếp giúp Trần Văn T đưa Tẩn Láo T (Phin) đi cầm cố xe mô tô để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy Vàng Láo T phải chịu trách nhiệm ngang với Trần Thanh Thuỷ, Chảo Láo T và sau Trần Văn T trong vụ án.

Đối với Phạm Thanh Tùng là người thực hành tích cực trong vụ án. Phạm Thanh Tùng đã bỏ trốn không xác định được ở đâu. Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự đối với hành vi của Phạm Thanh Tùng, sau khi bắt được bị cáo sẽ điều tra, xử lý sau.

[6] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T và Vàng Láo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại, do vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Trần Thanh Th và Chảo Láo T, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, vì vậy áp dụng thêm cho bị cáo Thủy và Chảo Láo T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hành vi của Trần Văn T cho Tẩn Láo T (Phin) vay số tiền 5.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày. Tuy nhiên, Trần Văn T chưa được hưởng lợi bất chính từ khoản vay này nên hành vi

của Trần Văn T không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với Vàng Trung Lâm là người cho Tẩn Láo T (Phin) mượn xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 821.51 cùng giấy đăng ký xe mô tô. Vàng Trung Lâm không biết việc Trần Văn T ép buộc T (Ph) mượn xe để mang đi thế chấp lấy 20.000.000 đồng trả cho Ta . Vàng Trung Lâm không tham gia bàn bạc với các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm, không được hưởng lợi từ số tiền 20.000.000 đồng nên hành vi của Vàng Trung Lâm không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án. Vì vậy Cơ quan Công an không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đối với Trần Tiến Thành là người cho Tẩn Láo T (Phin) vay số tiền 20.000.000 đồng. Trần Tiến Thành không biết T (Ph) bị ép buộc đi vay tiền để trả cho Trần Văn T nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với Nguyễn Ngọc Anh là lái xe taxi biển kiểm soát 24A – 087.90 đã chở các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T, Vàng Láo T, Phạm Thanh Tùng và T (Ph) vào ngày 03/9/2022. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ Nguyễn Ngọc Anh được thuê lái xe taxi, không biết, không tham gia, bàn bạc trong việc đánh, uy hiếp và trông giữ T (Ph) nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với Vàng T Mẩy (vợ Ta) là người được Ta chuyển cho số tiền 20.000.000 đồng. Vàng T Mẩy không biết số tiền 20.000.000 đồng là tiền do Ta phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý đối với Vàng T Mẩy là đúng quy định của pháp luật.

[13] Theo lời khai của các bị cáo Trần Văn T, Chảo Láo T và Vàng Láo T, các bị cáo đã dùng 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng của Trần Văn T, 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng nhạt của Chảo Láo T, 01 điện thoại di động Iphone, màu xám của Vàng Láo T để trao đổi, bàn bạc trong quá trình thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều khai nhận những chiếc điện thoại trên đã bị rơi và không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[14] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo:

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án với các bị cáo về tội giữ người trái phép, xét thấy là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Văn T về tội Cướp tài sản là cao, vì tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo cũng xuất phát từ việc bị hại nợ tiền không trả nên các bị cáo mới phạm tội, vì vậy mức án Kiểm sát viên đưa ra đối với tội Cướp tài sản Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với các đề nghị khác Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Vàng Láo T và Chảo Láo T cho rằng các bị cáo chỉ chiếm đoạt 15.000.000 triệu đồng là không có cơ sở, vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai

dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực buộc T (Ph) phải đưa ra 20.000.000 đồng, thể hiện bằng việc khi T phin gọi điện thoại thì Ta bảo phải là 20.000.000 triệu sao lại là 13.000.000 đồng, vì vậy không đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

Đối với hình phạt người bào chữa đưa ra đối với các bị cáo là thấp, vì hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tài sản chiếm đoạt là 20.000.0000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Tẩn Láo T (Phin) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[16] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc dép giả da màu đen bên phải của Trần Văn T, chiếc dép này các bị cáo đã dùng để đánh Tẩn Láo T, đây là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị. Vì vậy áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng đã tạm giữ của Vàng T Mẩy (vợ Ta). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ số tiền trên là của Trần Tiến Thành (sinh năm 1994, trú tại phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Tiến Thành là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 821.51 đã tạm giữ của Trần Tiến Thành. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là của Vàng Trung Lâm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vàng Trung Lâm là đúng quy định của pháp luật.

[17] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Thuỷ, Chảo Láo T, Vàng Láo T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[18] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Vàng Láo T, Chảo Láo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th, Chảo Láo T và Vàng Láo T phạm tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

2.Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Trần Văn T:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 7/9/2022.

+ Đối với bị cáo Trần Thanh Th:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 4 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sựtổng hợp hình phạt chung của hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2022.

+ Đối với bị cáo Chảo Láo T:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 4 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sựtổng hợp hình phạt chung của hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/10/2022.

+ Đối với bị cáo Vàng Láo T:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sựtổng hợp hình phạt chung của hai tội là 4 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/10/2022.

3. Về Vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dép giả da màu đen bên phải tạm giữ của Trần Văn T.

4. Án phí:

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Chảo Láo T và Vàng Láo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:
- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo (4);
- Bị hại;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- THA DS;
- THA HS;
- Người bào chữa (2);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS - TA (2).

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊNHỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến